

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/KDTM -ST

Ngày 28-08-2024

V/v tranh chấp bồi thường hợp
đồng thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ánh Hồng;

Ông Nguyễn Kim Hợp.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Trường Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/08/2024 và ngày 28/08/2024, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2024/TLST- KDTM ngày 10 tháng 04 năm 2024 về bồi thường hợp đồng thuê tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST- KDTM ngày 08 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K; địa chỉ: Xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng K - Chủ hộ kinh doanh; địa chỉ: Chung cư V, phường M, quận H, thành phố Hà Nội – Vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K: Công ty L; địa chỉ: B H, phường M, Quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật ông Vũ Tiến B – Giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 2397/2023/HĐUQ, ngày 05/08/2024).

Đại diện theo ủy quyền của Công ty L: Ông Nguyễn Đức M; sinh năm 1994; trú tại: Đ, T, Đ, M, Hà Nội. (theo Quyết định phân công số 2397-3/2024/QĐ-GĐ ngày 15/01/2024) – Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần M1; địa chỉ; Thị Tứ B, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh T – Giám đốc; địa chỉ: Số nhà A, ngõ A, đường Q, tổ C, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội – Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H; sinh năm 1978; địa chỉ: Tầng H, Tòa nhà H, số F, N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai các đương sự và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập vụ án có nội dung như sau:

Hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K được Phòng Tài Chính Kế hoạch huyện L, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận Hộ Kinh Doanh số 25.E8.0002237, đăng ký lần đầu ngày 04/7/2017; đại diện hộ là Ông Nguyễn Hồng K (nay viết tắt là hộ ông K); địa điểm kinh doanh tại xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình với ngành nghề kinh doanh: Chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng cây ăn quả, cho thuê trang trại.

Tháng 6/2017, hộ ông K có Thuyết minh phương án đầu tư xây dựng trại chăn nuôi lợn thương phẩm; tại xóm S, xã T (nay là xã C), huyện L tỉnh Hòa Bình và được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình chấp nhận chủ trương đầu tư tại bản số 612/UBND-TNMT, ngày 15/06/2017. Ngày 07/08/2017 Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy phép xây dựng số 861/GPXD đối với trang trại của hộ ông Nguyễn Hồng K, có tổng diện tích xây dựng là 1.762m², trong đó diện tích chuồng chăn nuôi là 990m², gồm hai dãy chuồng. Ngày 24/08/2017, hộ Ông Nguyễn Hồng K đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường đối với công trình đầu tư và đã được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 966/GXN-UBND, ngày 29/08/2017.

Quá trình xây dựng hộ ông Nguyễn Hồng K đã xây dựng 04 dãy chuồng chăn nuôi lợn với tổng diện tích khoảng 3.700m² trong đó 02 dãy với diện tích khoảng 950m²/dãy đang trong quá trình hoàn thiện, các công trình xử lý nước thải chưa đảm bảo để đi vào hoạt động. Ngày 09/05/2019 Ủy ban nhân dân huyện L đã có Công văn số 523/UBND-TNMT yêu cầu ông Nguyễn Hồng K (1) Dừng các hoạt động xây dựng và tháo dỡ các công trình chăn nuôi mở rộng vượt diện tích cho phép theo hồ sơ đã đăng ký và được chấp thuận, trước ngày 20/06/2019. (2) Lập hồ sơ pháp lý về lĩnh vực xây dựng và tài nguyên nước như giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, hồ sơ lĩnh vực xây dựng và các lĩnh vực liên quan theo quy định của pháp luật. (3) Xây dựng các công trình xử lý môi trường đáp ứng điều kiện

chăn nuôi thực tế của cơ sở. Xử lý nguồn chất thải trong hoạt động chăn nuôi đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo môi trường, đặc biệt giảm thiểu các vấn đề gây ô nhiễm môi trường ra lưu vực sông B.

Ngày 28/10/2019 ông Nguyễn Hồng K có đơn xin thay đổi mục đích chăn nuôi có nội dung xin phép chuyển từ chăn nuôi lợn, sang nuôi gà và điều chỉnh lại hệ thống chuồng nuôi trại phù hợp với chăn nuôi gà, gửi kèm theo phương án chăn nuôi và cam kết sẽ làm các thủ tục, giấy phép theo quy định. Ủy ban nhân dân xã T qua xem xét đã chuyển UBND huyện L xem xét theo thẩm quyền.

Ngày 05/03/2020, Bên A: Công ty cổ phần M1 (nay viết tắt là Công ty) và Bên B: Cơ sở hợp tác chăn nuôi – Nguyễn Hồng K do ông Nguyễn Hồng K làm đại diện ký đồng thuê trại chăn nuôi số 05/2020/HĐTTV-MDF (nay viết tắt là hợp đồng) có nội dung: Công ty thuê trại chăn nuôi và nhà kho sản xuất, các hạng mục hạ tầng khác trong đó có 04 chuồng nuôi có tổng diện tích 3.570m² tại địa chỉ xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình của Cơ sở hợp tác chăn nuôi – Nguyễn Hồng K. Với mục đích chăn nuôi vịt và các loại vật nuôi khác phù hợp với hoạt động kinh doanh của bên thuê, giá thuê bao gồm VAT là 90.000.000 đồng/tháng, thời gian thuê 5 năm tính từ ngày 31/03/2020.

Ngày 30/03/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh H có Quyết định số 667/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình của hộ ông K.

Ngày 27/4/2023 Công ty có văn bản số 01/2023/CV-MDF gửi ông Nguyễn Hồng K - Chủ trại T, thông báo dừng hợp đồng thuê số: 05/2020/HĐTTV-MDF kể từ ngày 21/06/2023, sẽ bàn giao lại hệ thống chuồng nuôi và tài sản thuê, đồng thời thanh toán toàn bộ tiền thuê trại T đến hết ngày 31/05/2023 với lý do hiện Công ty cần rà soát lại, cải tổ và kiểm soát nghiêm ngặt để phấn đấu thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu GAP, hướng tới sự phát triển bền vững, mặt khác, do gặp khó khăn trong khâu nhập khẩu con giống và một số thay đổi định hướng sản xuất của Công ty ở thời điểm hiện tại Công ty không thể duy trì các điều kiện cần thiết để tiếp tục hoạt động chăn nuôi vịt giống bố, mẹ tại trại T.

Ngày 04/05/2023 Cơ sở hợp tác chăn nuôi – Nguyễn Hồng K có văn bản yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại do dừng hợp đồng trước hạn theo Điều 6 khoản 6.5 của Hợp đồng số tiền 1.584.000 đồng cho 22 tháng X 90.000 đồng/tháng.

Ngày 05/06/2023 Công ty có văn bản số 02/2023/CV-MDF thông báo việc tạm ngừng tính tiền thuê tài sản do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng có nội dung: Theo phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Khoản 4 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Luật bảo vệ môi trường năm 2020. Với quy mô chăn nuôi 4 chuồng, 01 chuồng trung bình 5.000.000 con

vật, bắt buộc phải có giấy phép môi trường, qua rà soát hồ sơ pháp lý của trại T chưa đảm bảo yêu cầu giấy phép theo quy định của pháp luật theo Điều 4.2.k của hợp đồng. Theo điều 3.5.b hợp đồng Công ty tạm ngưng tính tiền thuê trại từ ngày 05/06/2023, yêu cầu ông K đúng 13 giờ ngày 06/06/2023 có mặt trại T để bàn giao tài sản. Đề nghị ông K gửi cho Công ty bản sao công chứng Giấy phép môi trường chậm nhất vào ngày 10/06/2023, nếu sau ngày 10/6/2023 công ty không nhận được giấy phép trên thì Công ty sẽ thực hiện các biện pháp theo hợp đồng.

Ngày 08/06/2023 Công ty đã bàn giao cho Cơ sở hợp tác chăn nuôi – Nguyễn Hồng K hệ thống chuồng nuôi và các tài sản khác cho nhau.

Ngày 08/08/2023, thông qua ủy quyền, Công ty Luật La Défense có văn bản số 08/08/2023 đề nghị Công ty thanh toán số tiền 1.884.000.000 đồng với lý do hợp đồng đang có hiệu lực pháp luật, cơ sở hợp tác chăn nuôi có đầy đủ giấy phép theo quy định, theo điểm d Khoản 2 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 thì cơ sở chăn nuôi có đầy đủ cơ sở hạ tầng và sẵn sàng thực hiện, thời gian hoàn thiện còn 16 tháng. Tính tới ngày 05/6/2023 không có cơ quan nào có thẩm quyền của L, tỉnh Hòa Bình lập biên bản vi phạm hành chính với ông Nguyễn Hồng K hay Mavin DuckFarm về lĩnh vực môi trường. Việc chăn nuôi trên tài sản thuê không có bất kỳ trở ngại, ảnh hưởng gì. Việc Công ty Đ chấm dứt hợp đồng thuê tài sản làm phát sinh thiệt hại cho ông K, do vậy căn cứ Điều 6.5 của hợp đồng đề nghị Công ty thanh toán 1.884.000.000 đồng.

Ngày 09/08/2023 Công ty có văn bản số 04/2023/CV-MDF gửi ông Nguyễn Hồng K thông báo chấm dứt hợp đồng thuê trại chăn nuôi số 05/2020/HĐTTV- MDF. Có nội dung căn cứ vào Điều 6.2.a của Hợp đồng, hai bên đã tiến hành thương lượng, tìm giải pháp khắc phục nhưng không thỏa thuận được do đó Công ty chấm dứt hợp đồng số 05/2020/HĐTTV-MDF kể từ ngày 08/08/2023.

Nguyên đơn cho rằng: Trong thời gian hoạt động Công ty vẫn hoạt động, không bị cơ quan Nhà Nước xử phạt hành chính về hành vi chăn nuôi không đủ điều kiện, không có giấy phép. Việc Công ty cho rằng Hộ ông Nguyễn Hồng K chưa có giấy phép chăn nuôi là để chấm dứt hợp đồng là không đúng quy định tại Điều 5 hoặc trường hợp quy định tại điều 6.1. 6.2 của hợp đồng, bởi Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 thì cơ sở kinh doanh đi vào vận hành chính thức trước ngày luật này có hiệu lực phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày 01/01/2022. Căn cứ theo khoản 6.5 Điều 6 của Hợp đồng Công ty phải bồi thường tạm tính là 1.884.000.000 đồng, song thời gian thực tế trại chăn nuôi bị bỏ hoang không đưa vào để cho thuê lại là khoảng 6 tháng tạm tính đến ngày 09/4/2024 là 500.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án buộc Công ty bồi thường cho Cơ sở hợp

tác chăn nuôi Nguyễn Hồng K, do Ông Nguyễn Hồng K làm đại diện tổng số tiền tạm tính đến ngày 09/4/2024 là 500.000.000 đồng.

Bị đơn cho rằng: Với quy mô 01 chuồng nuôi trung bình 5.000 con vịt thì trại Trường Sơn thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường mức trung bình. Tại điểm k Điều 4 của hợp đồng thì bên ông K cam kết chịu trách nhiệm và là đầu mối thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để được cấp có thẩm quyền cấp, duy trì hiệu lực các giấy phép, hoạt động chăn nuôi, cho thuê tài sản trên khu vực thuê. Quá trình thuê ông K đã cung cấp cho Công ty: Văn bản 612/UBND-TNMT ngày 15/06/2017 của UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình chấp thuận chủ trương đầu tư Xây dựng trại chăn nuôi lợn tại xóm S, xã T (nay là xóm S, xã C). Giấy phép xây dựng số 861/GPXD ngày 07/08/2017 của UBND huyện L, Văn bản xác nhận số 966/GXN-UBND ngày 29/08/2017 của UBND huyện L xác nhận ông Nguyễn Hồng K đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của “Công trình đầu tư xây dựng trại chăn nuôi lợn thương phẩm”. Đơn ngày 28/10/2019 của ông Nguyễn Hồng K gửi UBND huyện L, tỉnh Hòa Bình về việc xin thay đổi mục đích chăn nuôi chuyển mục đích dự án từ chăn nuôi lợn sang chăn nuôi gà. Quyết định số 667/QĐ-UBND của UBND tỉnh H ngày 30/03/2021 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình”. Các tài liệu do ông K cung cấp hiện mục đích nuôi lợn thương phẩm, không có mục đích chăn nuôi vịt như quy định tại Hợp đồng, chưa đảm bảo đầy đủ giấy phép cần thiết liên quan đến hoạt động chăn nuôi tại trại. Căn cứ vào điều 3.5.b của Hợp đồng như đã nêu, ngày 05/06/2023, Công ty đã gửi Thông báo tạm ngưng tính tiền thuê Tài sản do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng và gia hạn thời gian để ông Nguyễn Hồng K hoàn thiện các giấy phép cần thiết cho hoạt động và vận hành của trại chăn nuôi đến hết ngày 10/06/2023. Sau nhiều lần trao đổi nhưng không nhận được sự hợp tác của ông Nguyễn Hồng K, đến ngày 08/08/2023, ông Nguyễn Hồng K cũng không cung cấp bất kỳ giấy phép bổ sung nào phù hợp với mục đích chăn nuôi vịt thịt của trại chăn nuôi, căn cứ vào điều 6.2.a nêu trên, Mavin D đã gửi Thông báo chấm dứt hợp đồng. Việc chấm dứt hợp đồng là có căn cứ do vậy đề nghị bác yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật của Cơ sở hợp tác chăn nuôi - Nguyễn Hồng K.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn đề nghị xác định lại Nguyên đơn là: Hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K; đại diện ông Nguyễn Hồng K - Chủ hộ, do trong hợp đồng các bên tự đặt tên bên B trong hợp đồng là Cơ sở hợp tác chăn nuôi

Nguyễn Hồng K là không đúng vì Trại chăn nuôi là của hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K, do ông Nguyễn Hồng K - Chủ hộ làm đại diện ký hợp đồng.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần M1 bồi thường cho hộ ông K 500.000.000 đồng do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Đồng thời cho rằng Trại chăn nuôi lợn thương phẩm của hộ ông K đã đi vào hoạt động từ khi UBND huyện L cấp xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 966/GXN-UBND. Khi Ủy ban nhân dân tỉnh H có Quyết định số 667/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình của hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K, do thời điểm. Hộ ông Nguyễn Hồng K chưa làm các thủ tục tiếp theo theo Quyết định số 667/QĐ-UBND là do tại thời điểm đó thành phố Hà Nội đang thực hiện giãn cách xã hội để ngăn chặn dịch bệnh Covid -19 nên Ông Nguyễn Hồng K không thể đi lại, khi hết giãn cách xã hội thì Luật bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường 2020 thì Cơ sở kinh doanh đi vào vận hành chính thức trước ngày luật này có hiệu lực phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày 01/01/2022. Do vậy cần xác định đến 01/01/2025 thì Trại chăn nuôi của hộ ông Nguyễn Hồng K mới phải có giấy phép môi trường.

Bị đơn cho rằng: Hiện nay theo yêu cầu của IFC – Một cổ đông nước ngoài của tập đoàn M2, toàn bộ tiêu chuẩn chuồng, trại, con giống, vật tư, quy trình chăn nuôi của Công ty phải đảm bảo nghiêm ngặt. Công ty đang rà soát lại, cải tổ và kiểm soát nghiêm ngặt để phấn đấu đạt chứng chỉ thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu GAP, hướng tới sự phát triển bền vững. Qua rà soát trại chăn nuôi của hộ ông Nguyễn Hồng K không đảm bảo về môi trường theo quy định của pháp luật, do vậy Công ty chấm dứt hợp đồng thuê trại chăn nuôi của hộ ông K là đúng quy định của hợp đồng do vậy đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình sau khi tóm tắt, phân tích vụ án trình bày quan điểm, đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm g Khoản 1 Điều 40; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm b, Khoản 2 Điều 3; Điều 4; Điều 269; Điều 275; Điều 280; Điều 302, điều 303; điều 310 Luật Thương mại. Khoản 2 Điều 27; Khoản 1 Điều 33 Luật bảo vệ môi trường 2014. Khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi 2018 Khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử Bác yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K và đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa Hộ gia đình có đăng ký kinh doanh và tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; nơi thực hiện hợp đồng là cơ sở chăn nuôi của ông Nguyễn Hồng K, xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Do vậy đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, trong thời hiệu khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm g Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 319 Luật Thương mại.

[2]. Về xác định lại Nguyên đơn: Các bên đương sự đều thừa nhận là tự đặt tên cho bên B là Cơ sở hợp tác chăn nuôi - Nguyễn Hồng K mà không có căn cứ, mà thực chất khi ký hợp đồng thì ông Nguyễn Hồng K ký là đại diện Hộ kinh doanh có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K do vậy xác định Bên B trong hợp đồng là H1 kinh doanh Nguyễn Hồng K và xác định lại nguyên đơn là hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K, đại diện là Ông Nguyễn Hồng K - Chủ hộ.

[3]. Về Pháp luật bảo vệ môi trường và pháp luật về chăn nuôi được áp dụng: Hợp đồng thuê trại chăn nuôi số 05/2020/HĐTTV-MDF được ký ngày 05/03/2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký, Căn cứ Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, thì Văn bản quy phạm pháp luật về môi trường và pháp luật về chăn nuôi được áp dụng tại thời điểm ký hợp đồng bao gồm: Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ T1 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14, có hiệu lực ngày 01/01/2020; Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết luật chăn nuôi.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của hộ ông K buộc Công ty bồi thường 500.000.000 đồng do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thấy:

Trên cơ sở thuyết minh đầu tư, hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K được Ủy ban nhân dân huyện L chấp thuận chủ trương cho chuyển đổi mục đích sử dụng 20.000 m² đất để đầu tư xây dựng Trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại N, xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình, và cấp giấy phép xây dựng số 861/GPXD ngày 07/08/2017 tên công trình: Trang trại chăn nuôi với tổng diện tích xây dựng 1.762 m², trong đó có 02 chuồng nuôi, mỗi chuồng có diện tích 495m², tổng diện tích chuồng trại chăn nuôi 990m². Hộ ông K đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với công trình đầu tư xây dựng trại chăn nuôi lợn thương phẩm vào ngày 24/08/2017 trong quá trình thi công xây dựng và trong giai đoạn hoạt động đồng thời cam kết (1) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường của Luật bảo vệ môi trường năm 2014, tuân thủ các quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn về kỹ thuật về môi trường và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường (2) Thực hiện đầy đủ kế hoạch bảo vệ môi trường đã được nêu. (3) Đảm bảo độ trung thực các thông tin và nội dung điền trong kế hoạch. Ngày 29/08/2017 Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy xác nhận số 966/GXN-UBND xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với Công trình đầu tư xây dựng trại chăn nuôi thương phẩm”

Trong quá trình triển khai xây dựng dự án Ủy ban nhân dân huyện L phát hiện hộ ông K đã xây dựng diện tích chuồng trại chăn nuôi khoảng 3.700m² vượt quá khoảng 2.700m², so với dự án đã lập để đề nghị xây dựng. Trên cơ sở đó, ngày 09/05/2019 Ủy ban nhân dân huyện L đã có Công văn số 523/UBND- chỉ đạo ông Nguyễn Hồng K: Dừng các hoạt động xây dựng và tháo dỡ các công trình chăn nuôi mở rộng vượt diện tích cho phép theo hồ sơ đã đăng ký và được chấp thuận thời gian trước ngày 20/06/2019. Lập hồ sơ pháp lý về lĩnh vực xây dựng và tài nguyên nước như giấy phép khai thác tài nguyên nước, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, hồ sơ lĩnh vực xây dựng và các lĩnh vực liên quan theo quy định. Xây dựng các công trình xử lý môi trường đáp ứng điều kiện chăn nuôi thực tế của cơ sở, xử lý nguồn chất thải trong hoạt động chăn nuôi đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo môi trường, đặc biệt giảm thiểu các vấn đề gây ô nhiễm môi trường ra lưu vực sông B.

Từ ngày 31/03/2020 H1 ông Nguyễn Hồng K cho Công ty thuê và sử dụng 04 chuồng nuôi có tổng diện tích 3.570m² của trang trại để nuôi vịt. Theo nhật ký của bốn chuồng nuôi do Công ty cung cấp thì tổng thời điểm 4 chuồng nuôi cao nhất 6.267 con vịt giống ngoại. Căn cứ phụ lục V Hệ số vật nuôi và công thức chuyển đổi ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ đơn vị vật nuôi là: $0,005 \times \text{số đầu con}$ $6.267 = 31,335$ đơn vị vật nuôi, như vậy căn cứ điểm b Điều 21 Nghị định 13/2020/NĐ-CP thuộc Chăn nuôi trang trại quy mô vừa: Từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi. Theo quy định khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi 2018chăn nuôi phải có biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và phụ lục II, mục 78 Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 04/02/2015 của Chính phủ thì “Dự án chăn nuôi gia súc

gia cầm có quy mô chuồng trại từ 1.000m² trở lên phải Đánh giá tác động môi trường”.

Tại điều 5, Quyết định 667/QĐ-UBND ngày 30/03/2021 Ủy ban nhân dân tỉnh H về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại xóm S, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình” của hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K đã chấm dứt hiệu lực của Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 966/GXN-UBND ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân huyện L kể từ ngày 30/03/2021, đồng thời Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 5 Điều 25 Luật bảo vệ môi trường.

Nguyên đơn thừa nhận chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Luật bảo vệ môi trường.

Như vậy quá trình xây dựng trang trại chăn nuôi của hộ ông Nguyễn Hồng K đã không tuân thủ cam kết trong Kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và chỉ đạo của Ủy Ban nhân dân huyện L là vi phạm Khoản 1 Điều 33 Luật bảo vệ môi trường; việc đưa vào sử dụng công trình khi chưa được cơ quan có thẩm quyền xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường là vi phạm khoản 2 Điều 27 Luật bảo vệ môi trường; khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi 2018

Việc nguyên đơn cho rằng dự án chăn nuôi đã đi vào vận hành chính thức từ ngày được cấp xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc trường hợp áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 là không đúng vì căn cứ Điều 31 Luật bảo vệ môi trường 2014 thì Kế hoạch bảo vệ môi trường là bước đầu trước khi triển khai dự án, dự án xây dựng trại chăn nuôi thương phẩm của hộ ông K trong quá trình xây dựng đã bị Ủy ban nhân dân huyện L yêu cầu tạm dừng xây dựng, Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đã hết hiệu lực vào ngày 30/03/2021. Thuật ngữ “**vận hành chính thức**” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường 2020 được hiểu là giai đoạn được tính từ thời điểm vận hành của dự án đầu tư ngay sau giai đoạn vận hành thử nghiệm (nếu thuộc trường hợp có công trình xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm) hoặc thời điểm dự án đầu tư bắt đầu vận hành nếu không có công trình xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm. Do vậy trại chăn nuôi của hộ ông K không thuộc trường hợp áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 42 Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

Theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 667/QĐ-UBND, ngày 30/03/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh H thì dự án của hộ ông K có quy mô nuôi lợn thịt 1.000 con/lứa, do vậy căn cứ Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường 2020 khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP dẫn Luật Bảo vệ môi trường, Phụ lục II Danh mục loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường Ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP, dự án của

hộ ông K phải có giấy phép môi trường trước khi đi vào hoạt động. Công ty đã yêu cầu ông Nguyễn Hồng K cung cấp Giấy phép về bảo vệ môi trường của hệ thống chuồng trại chăn nuôi theo điểm j, mục 4.2 Điều 4 của Hợp đồng “*Khi bên A yêu cầu, bên B sẽ cung cấp các giấy tờ hợp lệ liên quan đến tài sản thuê*” nhưng ông Nguyễn Hồng K không cung cấp được là vi phạm điểm k, mục 4.2 Điều 4 của Hợp đồng “*Bên B cam kết chịu trách nhiệm và là đầu mối thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền để được cấp có thẩm quyền cấp, duy trì hiệu lực các giấy phép, hoạt động chăn nuôi, cho thuê tài sản trên khu vực tài sản thuê*”. Do vậy việc Công ty chấm dứt hợp đồng là đúng quy định tại điểm c mục 6.2 Điều 6 quy định về chấm dứt hợp đồng “*Bên B không duy trì hiệu lực của các giấy phép hoạt động chăn nuôi, giấy phép về môi trường hoặc bất kỳ các giấy phép theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho thuê Tài sản thuê trong suốt thời gian thuê*”. Do vậy cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của hộ ông K không được chấp nhận do vậy hộ ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm g Khoản 1 Điều 40; Khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm b, Khoản 2 Điều 3; Điều 4; Điều 269; Điều 275; Điều 280; Điều 302, điều 303; điều 310 Luật Thương mại. Khoản 2 Điều 27; Khoản 1 Điều 33 Luật bảo vệ môi trường 2014. Khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi 2018 Khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K, cụ thể:

1. Bác yêu cầu kiện của hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K về việc buộc Công ty cổ phần M1 bồi thường thiệt hại 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng do chấm dứt Hợp đồng thuê trại chăn nuôi số 05/2020/HĐTTV-MDF, ngày 05/03/2020 Giữa Công ty cổ phần M1 (Cơ sở hợp tác chăn nuôi Nguyễn Hồng K) trước thời hạn.

2. Về án phí: Hộ kinh doanh Nguyễn Hồng K phải nộp 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng, án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được đối trừ vào 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001256 ngày 10/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự huyện Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trường Giang